

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn soạn Bài 7: Đánh nhau với cối xay gió Ngữ Văn lớp 8 Tập 1 VNEN được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Hoạt động khởi động Bài 7: Đánh nhau với cối xay gió

Em hiểu thế nào là "hiệp sĩ giang hồ". Ở họ có điều gì đáng quý?

Trả lời:

"*Hiệp sĩ giang hồ*" là những người có sức mạnh và lòng hào hiệp, đi khắp nơi để trừ kẻ gian tà, cứu người lương thiện.

Ở họ có tính cách hào hiệp, trọng nghĩa, luôn bên vực kẻ yếu và sẵn sàng giúp đỡ người khác thật đáng quý.

Hoạt động hình thành kiến thức Bài 7: Đánh nhau với cối xay gió

1. Đọc văn bản sau: ĐÁNH NHAU VỚI CỐI XAY GIÓ

2. Tìm hiểu văn bản

a. Xác định ba phần của đoạn trích:

- Phần 1 (Trước khi đánh nhau với cối xay gió): Từ " Chợt hai thầy trò phát hiện" đến.....
- Phần 2 (trong khi đánh nhau với cối xay gió): Từ.....đến
- Phần 3 (sau khi đánh nhau với cối xay gió): Từ.....đến

b. Liệt kê 5 sự việc chủ yếu trong văn bản, qua đó các tính cách lão hiệp sĩ và bác giám mã được bộc lộ

TT	Sự việc bộc lộ tính cách
1	
2	

3	
4	
5	

c. Phân tích những nét hay và dở trong tính cách nhân vật Đôn ki hô tê; chứng minh những mặt tốt và mặt xấu của nhân vật Xan-chô Pan-xa

d. Vì sao nói Đôn ki hô tê và Xan chô Pan xa là một cặp nhân vật tương phản? Chỉ ra những nét tương phản giữa hai nhân vật.

Trả lời:

a. Bố cục 3 phần của đoạn trích:

Phần 1 (Trước khi đánh nhau với cối xay gió): Từ *Chợt hai thầy trò phát hiện* đến *không cân sức*: Trước khi Đôn-ki hô-tê lao vào giao chiến với cối xay

Phần 2 (trong khi đánh nhau với cối xay gió): Từ *Nói rồi, Đôn-ki-hô-tê thúc ngựa* đến *văng ra xa*: Đôn-ki-hô-tê đánh nhau với cối xay gió.

Phần 3 (sau khi đánh nhau với cối xay gió): Từ *Xan chô Pan xa vội thúc ngựa* đến *cũng đủ no rồi*: Hai thầy trò tiếp tục cuộc phiêu lưu.

b. 5 sự việc chủ yếu trong văn bản:

- + Nhìn thấy và nhận định về những chiếc cối xay gió
- + Thái độ, hành động của hai thầy trò Đôn-ki-hô-tê
- + Quan niệm và cách cư xử của hai thầy trò khi bị thương, đau đớn
- + Chuyện ăn
- + Chuyện ngủ

=> Qua những sự việc này, tính cách đối lập của hai nhân vật chính được khắc họa rõ nét.

c. Qua những sự việc ấy, những nét hay và dở trong tính cách của 2 nhân vật Đôn-ki-hô-tê, Xan-chô-pan-xa được bộc lộ:

- Đôn-ki-hô-tê

Điểm hay (tích cực):

- Tư tưởng: tiêu diệt cái xấu khỏi mặt đất, theo tinh thần hiệp sĩ
- Quan niệm sống: quên mình vì việc nghĩa (quên cả chuyện ăn, ngủ, chăm lo cho bản thân)

Điểm dở (tiêu cực):

- Trí tuệ: mê muội (đọc quá nhiều chuyện hiệp sĩ)
 - + Thấy cối xay lại nghĩ bọn khổng lồ gian ác
 - + Khi bị quạt ngã lại cho rằng đó là do pháp sư yểm bùa biến những tên khổng lồ thành cối xay
- Hành động: bất chấp nguy hiểm và lời can ngăn của Xan-chô-pan-xa vẫn lao vào đánh nhau với cối xay gió
- Tính cách: dũng cảm nhưng khắc khổ, cứng nhắc.

=> Đôn-ki-hô-tê là nhân vật có lý tưởng tốt, luôn muốn hành hiệp trọng nghĩa giúp đời, giúp người nhưng hành động thì điên rồ, phi thực tế bởi chính những ảo tưởng, mê muội khi đọc chuyện kiếm hiệp.

- Xan-chô-pan-xa

Điểm hay (tích cực):

- Trí tuệ: hoàn toàn tỉnh táo khi nhận thức được bản chất của sự vật- cối xay là cối xay

Điểm dở (tiêu cực):

- Ước muốn: thực tế tới mức thực dụng là mong được cai trị một vài hòn đảo

- Hành động; nhút nhát, sợ sệt

+ Không dám theo chủ vào đánh nhau với cối xay

+ Hơi đau một chút đã kêu ca ngay

- Quan niệm sống: quá chú trọng tới bản thân (quan tâm quá mức tới việc ăn, ngủ...)

- Tính cách: nhát gan, ích kỉ, vụ lợi nhưng trung thành, thực tế

=> Xan-chô-pan-xa là nhân vật tồn tại cả những mặt tốt - xấu, hay - dở. Xan-chô-pan-xa rất thực tế, tinh táo nhưng nhân vật này thực dụng, hèn nhát, tham lam.

d. Đôn-ki-hô-tê và Xan-chô-pan-xa là một cặp nhân vật tương phản. Có thể thấy những nét tương phản của cặp nhân vật này qua bảng thống kê sau:

Phương diện	Đôn-ki-hô-tê	Xan-chô-pan-xa
<i>Nguồn gốc xuất thân</i>	Quý tộc	Nông dân
<i>Dáng vẻ bên ngoài</i>	Gầy gò, cao lênh khênh	Béo lùn, cười lừa thấp lè tè
<i>Suy nghĩ</i>	ảo tưởng, mê muội, phi thực tế	Thực tế, tinh táo
<i>Hành động</i>	Điên rồ, hấp tấp, thiếu suy xét	Thực dụng
<i>Mục đích</i>	Làm hiệp sĩ trừ tà	Thu chiến lợi phẩm
<i>Tính cách</i>	Dũng cảm, trọng danh dự, ảo tưởng	Nhát gan, thật thà, thực tế

3. Tìm hiểu tình thái từ

a. Nêu ý nghĩa của từ in đậm trong các câu văn, đoạn văn dưới đây:

TT	Câu văn, đoạn văn	Tác dụng của từ in đậm
1	- Mẹ đi làm rồi á?	
2	Mẹ tôi vừa kéo tay tôi, xoa đầu tôi hỏi, thì tôi òa khóc rồi cứ thế nức nở. Mẹ tôi cũng sụt sùi theo: - Con nín đi !	
3	Thuong thay cùng một kiếp người Khéo thay mang lấy sắc tài làm chi !	
4	-Em chào cô ạ!	

b, Nếu bỏ các từ in đậm trong các ví dụ 1,2,3 trên đây thì ý nghĩa của câu có thay đổi hay không?

c. Đọc thông tin sau và bổ sung ví dụ cho mỗi loại tình thái:

Tình thái từ là những từ được thêm vào câu để cấu tạo câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán và để biểu thị các sắc thái tình cảm của người nói:

- Tình thái từ nghi vấn, ví dụ: à, ư,...
- Tình thái từ cầu khiến, ví dụ: đi, nào,.....
- Tình thái từ cảm thán, ví dụ: thay, sao,.....
- Tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm, ví dụ: ạ, nhé,.....

Trả lời:

a. Hoàn thành bảng:

TT	Câu văn, đoạn văn	Tác dụng của từ in đậm
1	- Mẹ đi làm rồi á?	dùng để hỏi
2	Mẹ tôi vừa kéo tay tôi, xoa đầu tôi hỏi, thì tôi òa khóc rồi cứ thế	dùng để cầu khiến

	nước nở. Mẹ tôi cũng sục sùi theo: - Con nín đi !	
3	Thuong thay cùng một kiếp người Khéo thay mang lấy sắc tài làm chi !	dùng để bộc lộ cảm xúc
4	-Em chào cô ạ !	thể hiện thái độ tôn trọng, lễ phép

b. Nếu bỏ các từ in đậm trong các ví dụ thì ý nghĩa của câu có sự thay đổi:

- (1) Nếu lược bỏ từ “**à**” thì câu này không còn là câu nghi vấn/câu hỏi nữa.
- (2) Nếu lược bỏ từ “**đi**” thì câu này không còn là câu cầu khiến nữa.
- (3) Nếu lược bỏ từ “**thay**” thì câu này không còn là câu cảm thán nữa.
- (4) Từ “**ạ**” giúp cho câu chào thể hiện được sự lễ phép với người bề trên của lời nói.

c. Hoàn thành thông tin:

Tình thái từ là những từ được thêm vào câu để cấu tạo câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán và để biểu thị các sắc thái tình cảm của người nói:

- Tình thái từ nghi vấn: à, ư, **hả, hử, chứ, chẳng, nhỉ, hử, cơ, nhé, ...**
- Tình thái từ cầu khiến: đi, nào, **với, đi thôi, nhé, ...**
- Tình thái từ cảm thán: thay, sao, **ôi chao, thật, ...**
- Tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm: ạ, nhé, **cơ, mà, dạ, vâng, ...**

Hoạt động luyện tập Bài 7: Đánh nhau với cối xay gió

1. Nêu ý nghĩa của nhan đề **Đánh nhau với cối xay gió**.

Trả lời:

Ý nghĩa của nhan đề đoạn trích "Đánh nhau với cối xay gió" là :

- Nhan đề nêu rõ hành động mà Đôn-ki-hô-tê nghĩ là trượng nghĩa, giúp ích cho đời là tiêu diệt kẻ xấu khổng lồ – những chiếc cối xay gió, quét sạch chúng khỏi mặt đất.
- Ca ngợi tinh thần sẵn sàng chiến đấu hi sinh cho công bằng, lẽ phải
- Đề cao tấm lòng yêu tự do, công bằng, chính nghĩa và nhân đạo

2. Luyện tập sử dụng tình thái từ

a. Dựa vào tình thái từ (in đậm) trong mỗi câu, hãy nêu sự khác nhau về hoàn cảnh giao tiếp (quan hệ tuổi tác, thứ bậc xã hội, tình cảm,...) của mỗi câu:

Bạn chưa về à?

Bạn giúp tôi một tay **nhé!**

Thầy mệt **ạ?**

Bác giúp cháu một tay **ạ!**

b. Đánh dấu X vào ô trống trước câu có từ in đậm là tình thái từ:

(1) Em thích trường **nào** thì vào trường đấy

(2) nhanh lên **nào** anh em ơi!

(3) Làm như thế mới đúng **chứ!**

(4) Tôi đã khuyên nó nhiều lần rồi **chứ** có phải không đâu.

(5) cứu tôi **với!**

(6) Nó đi chơi **với** bạn từ sáng.

(7) Con đồ đậu ở đằng **kia**.

(8) Nó thích hát dân ca nghệ Tĩnh **kia**

c. Nối các câu có chứa tình thái từ in đậm với ý nghĩa thích hợp:

a. Bà lão láng giềng lại lật đật chạy sang: – Bác trai đã khá rồi chứ?	
b. Con chó là của cháu nó mua đấy chứ! ... Nó mua về nuôi, định để đến lúc cưới vợ thì giết thịt...	1. Tình thái từ nghi vấn
c. Một người nhịn ăn để tiền lại làm ma, bởi không muốn liên lụy đến hàng xóm láng giềng... Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có ăn ư?	2. Tình thái từ cầu khiến
d. Bỗng Thủy lại xịu mặt xuống: – Sao bố mãi không về nhỉ? Như vậy là em không được chào bố trước khi đi	3. Tình thái từ cảm thán
e. Cô giáo Tâm gỡ tay Thủy, đi lại phía bục, mở cặp lấy một quyển sổ cùng với chiếc bút máy nắp vàng đưa cho em tôi và nói: – Cô tặng em. Về trường mới, em cố gắng học tập nhé!	4. Tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm
g. Em tôi sứt sứt bảo: – Thôi thì anh cứ chia ra vậy.	
h. Ông đốc tươi cười nhẵn nại chờ chúng tôi: – Các em đừng khóc. Trưa nay các em được về nhà cơ mà.	

d. Đặt câu với các tình thái từ: **mà, đấy, chứ, ỉ, thôi, cơ, vậy**

e. Đặt câu hỏi có dùng tình thái từ nghi vấn phù hợp với những quan hệ xã hội sau:

- Học sinh với thầy giáo cô giáo:
- Bạn nam và bạn nữ cùng lứa tuổi:
- Con với bố mẹ hoặc cô dì, bác chú:

Trả lời:

a. Các tình thái từ in đậm dưới được dùng trong những hoàn cảnh giao tiếp (quan hệ tuổi tác, thứ bậc xã hội, tình cảm...) khác nhau:

- + Từ "à" trong câu thứ nhất biểu thị sự tò mò, nghi vấn
- + Từ "nhé" trong câu thứ 2 thể hiện tình cảm thân mật
- + Từ "ạ" trong hai câu cuối biểu thị thái độ lễ phép, kính trọng

b. Đánh dấu X vào ô trống trước câu có từ in đậm là tình thái từ:

- (1) Em thích trường **nào** thì vào trường đấy
- X (2) nhanh lên **nào** anh em ơi!
- X (3) Làm như thế mới đúng **chứ!**
- (4) Tôi đã khuyên nó nhiều lần rồi **chứ** có phải không đâu.
- X (5) cứu tôi **với!**
- (6) Nó đi chơi **với** bạn từ sáng.
- X (7) Con đồ đậu ở đằng **kia**.
- (8) Nó thích hát dân ca nghệ tĩnh **kia**

c. Nói:

1. Tình thái từ nghi vấn: a, c, d
2. Tình thái từ cầu khiến: e
3. Tình thái từ cảm thán: g
4. Tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm: b, h

d. Đặt câu:

- + Trước khi đi mẹ đã khóa cửa rồi mà.
- + Mẹ mua quà cho em đây.
- + Nó háu ăn thế chứ lì.
- + Anh chỉ muốn khuyên em thôi!
- + Con muốn cuối tuần được qua nhà bà ngoại chơi cơ
- + Tôi đành chấp nhận vậy, chứ biết làm sao được.

e. Đặt câu:

- Học sinh với thầy giáo cô giáo: ***Em xin phép cô cho em nghỉ buổi học chiều nay được không ạ?***
- Bạn nam và bạn nữ cùng lứa tuổi: ***Bạn có thích đọc cuốn Mắt biếc không?***
- Con với bố mẹ hoặc cô dì, bác chú: ***Bố cho con sang nhà bạn Lan chơi được không ạ?***

3. Luyện tập viết đoạn văn tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm

Chọn sự việc và nhân vật của một trong ba tình huống sau:

- a) Chẳng may em đánh vỡ một lọ hoa đẹp
- b) Em giúp một bà cụ qua đường vào lúc đông người và nhiều xe cộ qua lại
- c) Em nhận được một món quà bất ngờ nhân ngày sinh nhật hay ngày lễ, tết.

Xây dựng một đoạn văn tự sự có sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm.

Trả lời:

Học sinh tự chọn tình huống để viết đoạn văn, chú ý đến các bước để làm được một bài văn/đoạn văn đủ ý và hay. Tham khảo dàn ý cho mỗi trường hợp như sau:

a) Chẳng may em đánh vỡ một lọ hoa đẹp

- B1: Sự việc chính do sơ ý làm vỡ lọ hoa.

- B2: Lựa chọn ngôi kể: ngôi thứ nhất

- B3: Xác định thứ tự kể:

+ Lọ hoa bị đánh vỡ trong trường hợp nào (thời gian, địa điểm)

+ Lọ hoa vỡ như thế nào

+ Mảnh vỡ được dọn ra sao

- B4: Xác định các yếu tố miêu tả và biểu cảm dùng trong đoạn văn tự sự sẽ viết

+ Hình dáng lọ hoa chưa vỡ

+ Hình dáng lọ hoa khi đã vỡ

+ Ý nghĩ sau khi làm vỡ lọ hoa

- B5: Viết thành đoạn văn theo những gợi ý ở trên

b) Em giúp một bà cụ qua đường vào lúc đông người và nhiều xe cộ qua lại

- B1: Lựa chọn sự việc chính - giúp bà cụ qua đường lúc xe đông

- B2: lựa chọn ngôi kể- ngôi thứ nhất (có thể ngôi thứ 3)

- B3: Xác định thứ tự kể (trình tự sự việc)

+ Hoàn cảnh gặp bà cụ muốn qua đường (địa điểm, thời gian)

+ Quá trình, hành động giúp bà cụ qua đường

+ Tâm trạng của bà cụ và bản thân em sau khi bà cụ qua đường

B4: Xác định các yếu tố miêu tả và biểu cảm dùng trong đoạn văn tự sự

+ Dáng đi, nét mặt của bà cụ

+ Bối cảnh xung quanh đông người và nhiều xe qua đường

+ Cảm nghĩ khi làm được việc có ý nghĩa

B5: Viết bài theo những dàn ý đã lập

c) Em nhận được một món quà bất ngờ nhân ngày sinh nhật hay ngày lễ, tết.

- B1: Lựa chọn sự việc chính - em nhận được một món quà bất ngờ nhân ngày sinh nhật hay ngày lễ, tết.

- B2: lựa chọn ngôi kể - ngôi thứ nhất (có thể ngôi thứ 1)

- B3: Xác định thứ tự kể (trình tự sự việc)

+ Bữa tiệc sinh nhật diễn ra với rất nhiều người, bố mẹ, ông bà, bạn bè,...

+ Cả căn phòng được trang trí rất đẹp mắt, ấm cúng.

+ Mọi người tặng em những món quà rất đẹp, em thấy vui mừng và biết ơn mọi người rất nhiều.

+ Những cây nến được thắp lên, em nhắm mắt lại và ước trong tiếng hát chúc mừng.

+ Khi em mở mắt ra, trước mặt em là anh trai em, anh trai đi học xa nhà nhưng đã bí mật về để chúc mừng sinh nhật em.

+ Em xúc động, reo lên sung sướng và chạy đến ôm chầm lấy anh.

B4: Xác định các yếu tố miêu tả và biểu cảm dùng trong đoạn văn tự sự:

+ Căn phòng được trang trí rất đẹp mắt, ấm cúng.

+ Mọi người tặng em những món quà rất đẹp, em thấy vui mừng và biết ơn mọi người rất nhiều (miêu tả, biểu cảm).

+ Em xúc động, reo lên sung sướng (biểu cảm)

B5: Viết bài theo những dàn ý đã lập

Hoạt động vận dụng Bài 7: Đánh nhau với cối xay gió

1. Tìm một tình thái từ trong tiếng địa phương nơi em ở hoặc tiếng địa phương khác mà em biết.

Trả lời:

Một số tình thái từ địa phương Nam bộ

+ Ha (như từ hả trong từ ngữ toàn dân): Chiếc váy này đẹp quá ha?

+ Nghen (nhé): Em ở nhà một mình nghen.

+ Há (nhỉ): Lạnh quá chú Năm há!

+ Mừ (mà): Má hứa với con rồi mừ!

+ Đa (nhỉ): Bữa nay coi bộ bà khó tính dữ đa.

2. Trong truyện Lão Hạc của Nam Cao, sau khi bán chó, lão Hạc sang báo để ông giáo biết. Hãy đóng vai ông giáo và viết một đoạn văn kể lại giây phút lão Hạc sang báo tin bán chó với vẻ mặt và tâm trạng đau khổ.

Trả lời:

Tôi vừa pha ấm nước thì thấy lão Hạc bước vào sân, mặt rầu rầu. Rồi khi vừa ngồi xuống, lão kể ngay rằng đã bán cậu Vàng - con chó mà lão yêu quý như một đứa cháu nhỏ cho bọn thằng Xiên, thằng Mực rồi. Lão đã cố làm ra điều vui vẻ lắm nhưng nhìn cái miệng món mèm như muốn khóc, đôi mắt đỏ rung rung nước mắt của lão, tôi biết lão đang đau khổ lắm. Lão bảo: “Cậu Vàng đi đời rồi ông giáo ạ!”. Câu ấy lão nói lên sao mà chua xót thế! Lão Hạc buồn, đau khổ và

hối hận vì đã trót lừa một con chó. Lão lương thiện quá! Bỗng nhiên, tôi không còn cảm thấy tiếc năm cuốn sách của tôi như trước nữa, chúng chẳng đáng gì so với cậu Vàng đầy yêu thương và gần gũi của lão Hạc. Nghĩ đến đây, tôi thấy thương lão ghê gớm, và cũng tự thấy mình nhỏ bé và ích kỉ biết bao! Lão Hạc ơi! Chúng ta có quyền giữ cho riêng mình một thứ gì đâu!

Hoạt động tìm tòi mở rộng Bài 7: Đánh nhau với cối xay gió

Tìm yếu tố miêu tả và biểu cảm trong một số văn bản tự sự đã học như Đẻ Mèn phiêu lưu kí (Tô Hoài), Bức tranh của em gái tôi (Tạ Duy Anh). Phân tác dụng của các yếu tố đó trong văn bản.

Trả lời:

Trong tác phẩm *Tôi đi học* - Thanh Tịnh

+ “Hàng năm cứ vào cuối thu lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc (yếu tố tả)

+ Lòng tôi lại náo nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường (yếu tố kể và biểu cảm).

+ Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như những cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng (yếu tố kể, tả và biểu cảm).

=> Các yếu tố miêu tả và biểu cảm giúp nhân vật bộc lộ được những suy nghĩ, cảm xúc và tâm trạng về ngày đầu tiên đi học.